

Số: 64 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện điều động, chuyển nhà giáo
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy chế thực hiện điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện điều động, chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TTĐH - VPUBND tỉnh (đăng công báo);
- Phòng: NC, KGVX;
- Lưu: VT, 56.NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thực hiện điều động, chuyển nhà giáo
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung có liên quan đến thực hiện điều động, chuyển nhà giáo, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều động, chuyển nhà giáo.
2. Đối tượng, thẩm quyền, thời hạn, thời điểm, chế độ, chính sách, hồ sơ, trình tự, thủ tục khi thực hiện điều động nhà giáo; các trường hợp không thực hiện điều động và hồ sơ, trình tự, thủ tục điều động nhà giáo.
3. Đối tượng, thẩm quyền, thời điểm, điều kiện chuyển nhà giáo; điều kiện khi xem xét chuyển nhà giáo, các trường hợp không được chuyển và hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển nhà giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Đối tượng điều động, chuyển.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến điều động, chuyển trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc điều động, chuyển nhà giáo nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giữa các địa phương trong tỉnh và các cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đảm bảo yêu cầu của vị trí việc làm, tính hợp lý theo số lượng người làm việc (biên chế) và cơ cấu môn học của mỗi cơ sở giáo dục; phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà giáo; thực hiện tốt chính sách đối với nhà giáo, tạo điều kiện cho nhà giáo yên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ; việc điều động, chuyển nhà giáo phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng quy định.

2. Việc chuyển nhà giáo được thực hiện khi nhà giáo có nhu cầu, phải được sự đồng ý của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo chuyển đi và chuyển đến, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị về vị trí việc làm; tuân thủ hướng dẫn và các quy định về chuyển nhà giáo của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, phải đảm bảo được số lượng người làm việc thay thế tại cơ sở giáo dục nơi nhà giáo đang công tác.

3. Việc điều động nhà giáo được thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Chương II

ĐIỀU ĐỘNG NHÀ GIÁO

Điều 4. Đối tượng và thẩm quyền điều động nhà giáo

1. Đối tượng điều động

a) Nhà giáo thuộc danh sách biên chế dôi dư khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục hoặc do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo;

b) Nhà giáo có nguyện vọng được điều động đến công tác tại các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Nhà giáo đã hoàn thành thời gian được điều động đến công tác tại các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền;

d) Nhà giáo có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục hoặc quản lý, có khả năng hỗ trợ nâng cao chất lượng cho cơ sở giáo dục hoặc hỗ trợ chuyên môn cho cơ quan quản lý giáo dục;

đ) Nhà giáo được quy hoạch hoặc bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoặc nhằm bảo đảm không giữ chức vụ quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

e) Nhà giáo không thuộc đối tượng tại điểm a, b, c, d và đ khoản này được cơ quan có thẩm quyền điều động có thời hạn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục đang thiếu nhà giáo hoặc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

2. Thẩm quyền điều động

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền điều động đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; từ cơ sở giáo dục đến cơ quan quản lý giáo dục cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thẩm quyền điều động đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; từ cơ sở giáo dục này đến cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị

hành chính cấp xã khác nhau; từ cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh đến cơ quan quản lý giáo dục cấp tỉnh.

Điều 5. Thời hạn, thời điểm điều động

1. Thời hạn điều động

a) Nhà giáo thuộc đối tượng điều động tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 4 Quy chế này được xem xét điều động không thời hạn;

b) Nhà giáo thuộc đối tượng điều động tại điểm e khoản 1 Điều 4 Quy chế này được xem xét điều động có thời hạn tối đa 36 tháng theo yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn thực tế.

2. Thời điểm điều động

a) Thực hiện khi phát sinh có đối tượng điều động tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 4 Quy chế này;

b) Thực hiện khi có yêu cầu cần hỗ trợ các cơ sở giáo dục đang thiếu nhà giáo hoặc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục (áp dụng cho các đối tượng tại điểm đ và e khoản 1 Điều 4 Quy chế này).

Điều 6. Chế độ, chính sách đối với nhà giáo khi thực hiện điều động

1. Nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được điều động đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đảm nhiệm thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật;

2. Nhà giáo được điều động thực hiện ký kết hợp đồng làm việc với cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp được điều động đến cơ quan quản lý giáo dục, nhà giáo được bố trí vào vị trí việc làm theo quy định;

3. Chế độ, chính sách đối với nhà giáo khi thực hiện điều động được tính theo chế độ, chính sách của nơi nhà giáo được điều động đến. Trường hợp chế độ, chính sách nhà giáo đang được hưởng cao hơn thì được bảo lưu theo quy định của pháp luật;

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, nhà giáo được hưởng các chế độ, chính sách đối với điều động viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức và các chế độ, chính sách đặc thù của địa phương, cơ sở giáo dục (nếu có).

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều động

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện điều động nhà giáo thực hiện theo Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục 04 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực Chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long.

2. Khi điều động nhà giáo để bổ nhiệm giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thì thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

3. Quyết định điều động nhà giáo phải được cập nhật vào hồ sơ điện tử của nhà giáo theo quy định.

Điều 8. Các trường hợp không thực hiện điều động

1. Nhà giáo nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhà giáo có vợ hoặc chồng đang được điều động, biệt phái hoặc cử làm nhiệm vụ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc điều động nhà giáo vẫn thực hiện đối với đối tượng quy định tại khoản này nếu nhà giáo có nguyện vọng được điều động.

2. Nhà giáo thuộc trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III

THUYỀN CHUYỂN NHÀ GIÁO

Điều 9. Đối tượng và thẩm quyền thực hiện thuyền chuyển nhà giáo

1. Đối tượng thuyền chuyển

Nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập có nguyện vọng thuyền chuyển.

2. Thẩm quyền thuyền chuyển nhà giáo

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thuyền chuyển đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý hoặc từ cơ sở giáo dục đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thuyền chuyển đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại.

Điều 10. Thời điểm thuyền chuyển nhà giáo

Việc thuyền chuyển nhà giáo được thực hiện từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 01 tháng 8 hằng năm (vào đầu năm học). Trường hợp đặc biệt, đột xuất phải do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà giáo xem xét, quyết định và không áp dụng theo thời gian quy định tại khoản này.

Điều 11. Điều kiện được xem xét chuyển

1. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Nhà giáo chuyển phải đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm nơi đơn vị chuyển đến có nhu cầu.

2. Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Kết quả đánh giá, xếp loại của nhà giáo trong 03 năm học liền kề gần nhất với thời điểm gửi hồ sơ chuyển phải đạt từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Điều 12. Điều kiện ưu tiên khi xem xét chuyển

Nếu có nhiều nhà giáo và cùng chuyên môn, nghiệp vụ có nguyện vọng chuyển về cùng một đơn vị thì ngoài các điều kiện tại Điều 11 việc xem xét chuyển còn dựa trên các điều kiện sau:

1. Danh hiệu thi đua cao nhất nhà giáo đã đạt được;
2. Thâm niên công tác;
3. Hoàn cảnh cá nhân;
4. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13. Các trường hợp không được chuyển

1. Nhà giáo đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

2. Nhà giáo chưa đủ 03 năm công tác tính từ ngày được tuyển dụng nhà giáo, trừ trường hợp tự nguyện chuyển công tác đến cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 14. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển nhà giáo

Thực hiện theo Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục 04 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực Chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thống nhất cho nhà giáo liên hệ chuyển công tác chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước các cấp có thẩm quyền về tính chính xác của các số liệu báo cáo liên quan đến biên chế, vị trí việc làm, thực trạng đội ngũ của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm về việc đề nghị tiếp nhận, cho chuyển công tác và các quyết định tiếp nhận

viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; không để xảy ra tình trạng mất cân đối đội ngũ, thừa thiếu giáo viên cục bộ tại địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy định về phân cấp, phân quyền có sự thay đổi và cần phải sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trường hợp các văn bản của cấp có thẩm quyền quy định nội dung liên quan về điều động, chuyển nhà giáo được sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản đó.